

H/c Văn TKT

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53 /2010/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 11 năm 2010

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2392

Ngày 25/11/2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thẩm quyền quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 5/5/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ công chức ngày 26/2/1998 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29/4/2003;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ Quy định những người là công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Tờ trình số 493./TTr-SNV ngày 26/10/2010 v/v ban hành quyết định thay thế quyết định 86/2007/QĐ-UBND về thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định 26/2008/QĐ-UBND về thẩm quyền quản lý cán bộ, viên chức thuộc tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thẩm quyền quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được ban hành kèm theo Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

1. Bãi bỏ các điều khoản có liên quan đến các nội dung quản lý viên chức trong Quy định thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được ban hành kèm theo Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đối với các chức danh Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động sau:

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Bổ sung Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:

“5. Đơn vị sự nghiệp do cơ quan hành chính trực thuộc Sở quản lý”.

3. Sửa đổi Điều 5: Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Sửa đổi khoản 2, điều 5: Bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm: Quyết định đối với chức danh Phó Đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

b) Sửa đổi điểm c khoản 3, điều 5: Quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển các chức danh Phó Đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

c) Sửa đổi điểm a khoản 5, điều 5: Giải quyết chế độ, chính sách hưu trí, thôi việc đối với chức danh Phó Đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

d) Sửa đổi điểm a khoản 6, điều 5: Quyết định tất cả các hình thức kỷ luật đối với chức danh Phó Đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6: Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Bỏ điểm c khoản 2 điều 6 về thuyên chuyển viên chức;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 điều 6: Quản lý hồ sơ viên chức:

Quản lý hồ sơ viên chức giữ các chức danh lãnh đạo đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở quản lý, Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7: Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 điều 7: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với chức danh Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

b) Sửa đổi dấu + thứ tư, điểm a khoản 4 điều 7: Về thuyên chuyển viên chức

“+ Thuyên chuyển viên chức của đơn vị và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan Đảng, Đoàn thể thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương và ngoài tỉnh”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 điều 7: Nâng bậc lương, chuyển ngạch, chuyển loại, xếp lương viên chức.

“b Quyết định xếp lương, chuyển ngạch đối với viên chức giữ ngạch từ chuyên viên và tương đương trở xuống (trừ các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định)”.

d) Sửa đổi điểm a khoản 7, điều 7: Giải quyết chế độ, chính sách hưu trí, thôi việc đối với viên chức trong đơn vị (trừ chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định), chức danh Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc giữ ngạch từ chuyên viên chính trở xuống

đ) Sửa đổi điểm b khoản 8 điều 7: Quyết định tất cả các hình thức kỷ luật đối với chức danh Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 8: Thẩm quyền của Thủ trưởng các Sở .

a) Bổ sung điều 8:

“10. Thẩm quyền của Thủ trưởng các Sở về các nội dung quản lý viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc nêu tại điều 8 được áp dụng đối với các viên chức trong đơn vị sự nghiệp do cơ quan hành chính trực thuộc Sở quản lý”

b) Bổ sung khoản 2 điều 8:

“c) Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp do cơ quan hành chính trực thuộc Sở quản lý”

c) Sửa đổi điểm d khoản 4 điều 8: Về thuyên chuyển viên chức

“+ Thuyên chuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan Đảng, Đoàn thể thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương và ngoài tỉnh”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 9: Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

a) Sửa đổi điểm e khoản 4 điều 9: Về thuyên chuyển viên chức:

“+ Thuyên chuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan Đảng, Đoàn thể thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương và ngoài tỉnh”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 9: Nâng bậc lương, chuyển ngạch, chuyển loại, xếp lương viên chức:

“c. Quyết định xếp lương, chuyển ngạch đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc giữ ngạch từ chuyên viên và tương đương trở xuống”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 10: Thẩm quyền của Thủ Trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

a) Bổ sung “đơn vị sự nghiệp do cơ quan hành chính trực thuộc Sở quản lý” vào tiêu đề của điều 10. Tiêu đề của điều 10 được viết lại như sau:

“Thẩm quyền của Thủ Trưởng Đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan: Sở, Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan hành chính trực thuộc Sở”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 điều 10: Nâng bậc lương, chuyển ngạch, chuyển loại, xếp lương viên chức:

“b. Quyết định xếp lương, chuyển ngạch đối với viên chức trong đơn vị giữ ngạch từ chuyên viên và tương đương trở xuống”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Nội vụ;
 - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
 - TTr. Tỉnh ủy; - TTr.HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ban TCTU; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
 - Các Tổ chức Đoàn thể tỉnh;
 - Sở Tư pháp; Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Đài PTTH tỉnh; Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
 - Website Chính phủ; Website CCHC tỉnh;
 - Lưu VT; *La-cbcc-snv*
- 550 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Sanh